

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
- BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **03** /2015/TTLT-BGTVT-BTC

Hà Nội, ngày **27** tháng **02** năm 2015

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Giữ S. ngày ... 2015...
Kính chuyển: ... TT(2)...

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: C.....
	Ngày: .. 20/3

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn quản lý tài chính, giao kế hoạch
cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay**

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý tài chính, giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn quản lý tài chính, giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện và cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Dịch vụ bảo đảm hoạt động bay là dịch vụ cần thiết để bảo đảm an toàn, điều hòa, liên tục và hiệu quả cho hoạt động bay, bao gồm dịch vụ không lưu; dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát; dịch vụ khí tượng; dịch vụ thông báo tin tức hàng không và dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn.

Dịch vụ không lưu bao gồm dịch vụ điều hành bay, dịch vụ thông báo bay, dịch vụ tư vấn không lưu và dịch vụ báo động.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam được đại diện chủ sở hữu giao vốn, tài sản và nhân lực cần thiết để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm hoạt động bay theo các định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ Giao thông vận tải quy định.

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ công ích Nhà nước giao, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam được tận dụng vốn, tài sản và các nguồn lực Nhà nước giao để tổ chức hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật nhưng không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ công ích được Nhà nước giao theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 130/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Khoản thu từ điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay là khoản thu phí theo quy định của Nhà nước về phí và lệ phí. Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam không phải nộp thuế giá trị gia tăng đối với khoản thu phí nêu trên.

Chương II
GIAO KẾ HOẠCH CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG BAY

Điều 5. Lập và giao dự toán thu phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay

1. Căn cứ tình hình thực hiện và dự báo nhu cầu vận tải hàng không do Cục Hàng không Việt Nam thông báo, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam lập dự toán thu phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay trình Bộ Giao thông vận tải trước ngày 15 tháng 7 hàng năm. Bộ Giao thông vận tải xem xét và tổng hợp vào dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm sau của Bộ Giao thông vận tải gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hàng năm.

2. Sau khi có quyết định giao dự toán của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải giao dự toán thu, chi phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam để tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 6. Căn cứ và thời gian giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay

1. Căn cứ quyết định giao dự toán thu, chi phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay của Bộ Giao thông vận tải và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải tổ chức giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính.

2. Bộ Giao thông vận tải hoàn thành việc giao kế hoạch cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam trước ngày 31 tháng 12 của năm trước.

Điều 7. Nội dung giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay

1. Kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích.

a) Tên dịch vụ công ích: dịch vụ bảo đảm hoạt động bay;

b) Sản lượng dịch vụ công ích: số lần chuyển điều hành và Ki lô mét điều hành quy đổi;

c) Chất lượng dịch vụ công ích: an toàn, điều hòa, hiệu quả 100% số chuyến điều hành;

d) Thời gian hoàn thành: hết ngày 31 tháng 12 năm kế hoạch.

2. Kế hoạch tài chính.

2.1. Doanh thu từ cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay bao gồm:

a) Trích 35% nguồn thu từ thu phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay;

b) Thu từ dịch vụ điều hành máy bay trong và ngoài nước đi, đến các sân bay của Việt Nam;

c) Thu từ trợ cấp, trợ giá của Nhà nước (nếu có);

d) Thu từ hoạt động tài chính, thu khác.

Việc xác định doanh thu được thực hiện theo quy định hiện hành.

2.2. Chi phí cho hoạt động cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay: Bao gồm các nội dung chi phí theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các khoản chi đặc thù sau:

a) Chi thưởng an toàn hàng không;

b) Chi bay hiệu chuẩn thiết bị;

c) Chi thuê kênh thông tin, vệ tinh;

d) Chi dịch vụ hỗ trợ bảo đảm hoạt động bay;

đ) Chi bảo hiểm trách nhiệm dân sự người điều hành bay;

e) Chi diễn tập tìm kiếm cứu nạn hàng không;

g) Chi diễn tập phòng chống khủng bố;

h) Chi ăn định lượng;

i) Chi cho dịch vụ dẫn đường vô tuyến hàng không;

k) Chi cho dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát khác;

l) Chi phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không.

2.3. Lợi nhuận.

2.4. Các khoản nộp ngân sách Nhà nước gồm:

a) 65% nguồn thu từ phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay;

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp;

c) Các khoản phải nộp khác (nếu có).

Điều 8. Quy định tỷ lệ phí để lại và phí nộp vào ngân sách Nhà nước

1. Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam được giữ lại 35% nguồn thu từ phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay và hạch toán vào doanh thu của đơn vị. Số thu phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay còn lại (65%), Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam có trách nhiệm nộp vào ngân sách Nhà nước. Chế độ thu được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

2. Trường hợp Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam sử dụng hết các nguồn vốn tự có mà còn thiếu để thực hiện nhiệm vụ công ích bảo đảm hoạt động bay theo đúng các chuẩn mực quốc tế, Tổng công ty xây dựng phương án cụ thể, báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính phối hợp xem xét, có văn bản điều chỉnh tỷ lệ để lại nguồn thu phí cho phù hợp.

Điều 9. Quản lý tài chính, phân phối lợi nhuận của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

1. Việc quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận và các quy định tài chính khác, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

2. Trường hợp phát sinh chênh lệch tỷ giá, lãi tiền gửi, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước khoản lãi chênh lệch tỷ giá, lãi tiền gửi phát sinh có nguồn gốc từ nguồn thu phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay theo tỷ lệ quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư này.

Điều 10. Điều chỉnh kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay

1. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích được điều chỉnh khi được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cho phép trong các trường hợp:

a) Nhà nước điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật; giá, đơn giá cấu thành chi phí hợp lý hoặc mức trợ cấp sản phẩm, dịch vụ công ích;

b) Nhà nước thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương, giá nguyên nhiên vật liệu;

c) Nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ công ích.

2. Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam có trách nhiệm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công ích được giao và báo cáo Bộ Giao thông vận tải tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, việc điều chỉnh kế hoạch và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo.

Chương III

TỔ CHỨC KIỂM TRA, QUYẾT TOÁN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG BAY

Điều 11. Kiểm tra, quyết toán thực hiện nhiệm vụ công ích bảo đảm hoạt động bay

1. Hàng quý, năm, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán thực hiện nhiệm vụ công ích, gửi Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính theo đúng quy định hiện hành.

2. Hàng năm, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam phải thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan tài chính đối với công tác quản lý tài chính theo quy định.

3. Hàng năm, Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức kiểm tra báo cáo quyết toán nhiệm vụ công ích của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

4. Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam và cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước và pháp luật về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo quyết toán nhiệm vụ công ích và chịu trách nhiệm bồi hoàn khi thực hiện quyết toán dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay được giao không đúng với quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Ngoài những quy định nêu tại Thông tư này, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam còn phải thực hiện các quy định khác của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

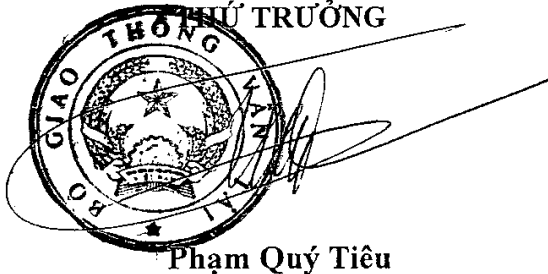
2. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 12/4/2015 và áp dụng từ năm tài chính 2015 và thay thế Thông tư số 119/2007/TT-BTC ngày 09/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay và Thông tư số 72/2013/TT – BTC ngày 27/5/2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 119/2007/TT-BTC ngày 09/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

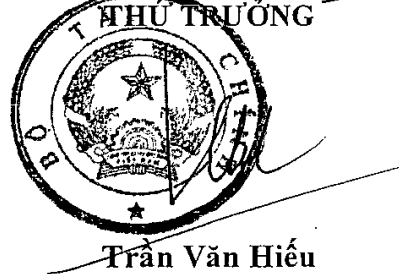
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam có trách nhiệm giải trình, báo cáo Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
THỦ TRƯỞNG**



Phạm Quý Tiêu

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH ^{lưu}
THỦ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- VP Tổng Bí thư;
- VP Trung ương Đảng;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- VP ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục thuế TP Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính, Bộ GTVT;
- Lưu: Bộ TC (VT, Các Vụ: NSNN, PC, CST, TCDN);
Bộ GTVT (VT, Các Vụ: VT, TC, QLDN, PC).